

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27 /2022/HS-PT

Ngày 21- 7- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Thịnh

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Thị Thảo

Ông Nguyễn Đức Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 35/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Lã Minh G do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2022/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lã Minh G, sinh năm 1976 tại huyện M, tỉnh Ninh Bình; nơi ĐKKHKT: Thôn Y, xã K, huyện M, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lã Hữu Đ (đã chết) và bà Tạ Thị T; có vợ Phạm Thị O và 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 56/QĐ-XPHC ngày 13/6/2013 của Công an huyện M, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính đối với Lã Minh G bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2013/HSST ngày 31/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo ra trại ngày 30/9/2015.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/11/2021 đến ngày 17/11/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo,

không bị kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án triệu tập gồm:

+ Anh Trương Văn Q, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn ..., xã K, huyện D, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Văn M1 (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Văn M2 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lã Minh G có quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị C. Khoảng tháng 8 năm 2021, G và chị C thuê nhà trọ tại thôn Đ, xã P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình của anh Nguyễn Văn M2 để ở. Khoảng 22 giờ ngày 08/11/2021, G gọi điện thoại nhờ bạn Trương Văn Q mua buổi mang đến phòng trọ cho G. Khi Q mua buổi đến thì G, Q, chị C ngồi chơi và gọt bưởi ăn cùng nhau. Sau đó chị C đi vào gian phòng ngủ phía trong để nằm nghỉ ngơi còn G và Q vẫn ngồi tại gian phía ngoài. Lúc này G nảy sinh ý định sử dụng ma túy, do biết Q cũng là người sử dụng ma túy nên G hỏi Q “*Có làm tý không*” ý rủ Q sử dụng ma túy đá thì Q đồng ý và nói “*Có thì anh em mình làm tý*”. Sau đó G đi vào gian buồng phía trong lấy một ít ma túy (Methamphetamine) của mình cất giấu từ trước và bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa kích thước 20cm, nắp chai màu xanh, phía dưới cách đáy chai khoảng 5cm có cắm 01 ống hút bằng nhựa màu xanh dài 7cm, 04 ống bằng thủy tinh dài khoảng 20cm; 01 coóng thủy tinh dài khoảng 10cm, phía trên có gắn 01 ống hút bằng nhựa màu trắng dài khoảng 10cm, phần thân giữa có gắn nắp chai nhựa màu xanh; 01 bật lửa gas màu đỏ. G dùng bật lửa hơi nóng ma túy trong coóng rồi cùng Q sử dụng hết.

Hồi 23 giờ 05 phút ngày 08/11/2021, tổ công tác Công an xã P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình tiến hành kiểm tra cư trú nhà trọ của anh Nguyễn Văn M2 tại thôn Đ, xã P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Quá trình kiểm tra trong phòng trọ có 03 người là: Lã Minh G, chị Nguyễn Thị C và anh Trương Văn Q. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện G và Q đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Lã Minh G đã tự giác giao nộp cho tổ công tác bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa kích thước 20cm, nắp chai màu xanh, phía dưới cách đáy chai khoảng 5cm có cắm 01 ống hút bằng nhựa màu xanh dài 7cm, 04 ống bằng thủy tinh dài khoảng 20cm; 01 coóng thủy tinh dài khoảng 10cm, phía trên có gắn 01 ống hút bằng nhựa màu trắng dài khoảng 10cm, phần thân giữa có gắn nắp chai nhựa màu xanh; 01 bật lửa gas màu đỏ. Sau đó tổ công tác đã đưa G và Q về trụ sở Công an xã P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình để làm việc. Tại đây Lã Minh G

khai nhận đang cất giấu 01 túi ma túy ở trên mặt đệm trong phòng trọ của mình. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lã Minh G tại thôn thôn Đ, xã P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình thu giữ:

- Trên mặt đệm phòng thứ nhất từ ngoài vào 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu xanh kích thước khoảng (4x4)cm bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng.

- Thu giữ dưới gầm quạt ở góc phòng thứ nhất từ ngoài vào 01 hộp nhựa màu đỏ kích thước khoảng (15x5) cm bên trong có 02 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu xanh đều có kích thước khoảng (4x4) cm bên trong đều chứa chất dạng tinh thể màu trắng;

- Thu giữ số tiền 16.800.000 đồng bên trong con gấu bông màu ghi để trên mặt đệm.

- Thu giữ ở góc phòng 01 loa màu xám hình tròn nhãn hiệu Harman Kardon, 50 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh kích thước khoảng (1,5x1,5) cm và 50 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh kích thước khoảng (4x4) cm bên trong đều không đựng gì.

- Ngoài ra còn thu giữ của Lã Minh G 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 35B2-946.... và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Diamond biển kiểm soát 19B1-047....

Tiến hành lấy mẫu xét nghiệm ma túy đối với Lã Minh G, Trương Văn Q kết quả: Lã Minh G, Trương Văn Q đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng chứa trong 03 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu xanh kích thước khoảng (4x4) cm thu giữ của Lã Minh G lần lượt là 3,230 gam (ký hiệu M1); 4,05 gam (ký hiệu M2); 3,845 gam (ký hiệu M3) gửi giám định để xác định khối lượng chất ma túy, loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 851/KLGĐ -PC09-MT ngày 17/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 3,2098 gam; M2 có khối lượng 4,0434 gam; M3 có khối lượng 3,8309 gam. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong các mẫu M1, M2, M3 là 11,0841 gam. Mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 đều là ma túy, loại Methamphetamine.*

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2022 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 255; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lã Minh G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lã Minh G 06 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 02 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/11/2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022 bị cáo Lã Minh G có đơn kháng cáo xem xét lại tội danh mà Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã tuyên đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Lã Minh G vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo với lý do Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tuyên các tội danh Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” không đúng người, đúng tội vì bị cáo không có các hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lã Minh G; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lã Minh G 06 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 02 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09/11/2021.

Bị cáo Lã Minh G phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 17 tháng 5 năm 2022 bị cáo Lã Minh G có đơn kháng cáo về tội

danh. Đơn kháng cáo của bị cáo Lã Minh G là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lã Minh G không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo cho rằng: Bị cáo bị Công an xã P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình cấu kết cùng với Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình, điển hình là Trưởng công an xã P cùng với Điều tra viên Hà Khánh D, phó thủ trưởng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình ông Ngô Quang T cùng kiểm sát viên Lê Quang Đ của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình dựng hồ sơ để hãm hại bị cáo, bắt người trái pháp luật, cưỡng chế người ra khỏi nhà để xâm nhập bất hợp pháp, bỏ vật chứng vào trong nhà, đọc Lệnh khám xét vô căn cứ, thực hiện Lệnh khám xét để chiếm đoạt tài sản của bị cáo và gia đình bị cáo. Từ ngày 24/11/2021 (BL 121-135) cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lã Minh G không thừa nhận hành vi cất giấu 03 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng do Cơ quan điều tra công an thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đã thu giữ khi khám xét phòng trọ là của bị cáo. Bị cáo cho rằng gói ma túy bị cáo mua có kích thước (2x3) cm dán băng dính màu đen bên ngoài trong cùng là ma túy đã được cất giấu ở dưới gối trên mặt đệm ở gian phòng thứ nhất nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh đối với lời khai của mình. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ Hội đồng xét xử xét thấy tại giai đoạn điều tra ban đầu (từ ngày 09/11/2021 đến ngày 17/11/2021) trong 03 bản tự khai (từ BL 99 đến BL 101) cũng như các biên bản ghi lời khai do Công an xã P, Điều tra viên Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình lấy lời khai (BL 103-109; 111-118); Biên bản giao nhận Quyết định khởi tố bị can (BL 08); Biên bản giao nhận Quyết định khởi tố bị can, Quyết định phân chuẩn Lệnh tạm giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (BL 14) bị cáo Lã Minh G không có ý kiến đối với tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình khởi tố, điều tra đối với bị cáo. Tại trụ sở Công an xã P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình sau khi bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo đã tự nguyện khai báo với Công an xã P nơi cất giấu trái phép 03 gói ma túy tại phòng trọ của mình trong chiếc hộp nhựa màu đỏ để ở dưới gầm quạt kê ở góc phòng thứ nhất từ ngoài vào và dưới gối trên mặt đệm trong phòng ngủ. Nguồn gốc 03 gói ma túy này bị cáo mua của một người đàn ông tại siêu thị GO với giá 7.500.000 đồng sau đó bị cáo mang về phòng trọ cất giấu để sử dụng dần cho bản thân. Ngày 08/11/2021 khi Q đến phòng trọ của mình bị cáo lấy một ít ra sử dụng chung với Q. Căn cứ lời khai của G, Công an thành phố N đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp (BL 29) phòng trọ của Giám tại thôn Đ, xã P, thành phố N có sự chứng kiến của bị cáo G, ông Phạm Văn M1, anh Nguyễn Văn M2 được thể hiện tại Biên bản khám xét (BL 30) đã thu giữ 03 túi nilon bên trong có chứa các chất tinh thể màu trắng tại các nơi cất giấu như lời khai của bị

cáo G cũng như một số vật chứng khác. Tại Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 32), Biên bản về việc mở niêm phong, cân xác định khối lượng niêm phong lại (BL 34) bị cáo G đều chứng kiến và ký vào các biên bản trên cũng như không có ý kiến về thu giữ 03 túi nilon có chứa chất tinh thể màu trắng mà Cơ quan Công an đã thu giữ tại phòng trọ của G. Mặt khác anh Trương Văn Q, chị Nguyễn Thị C đều có mặt khi Công an tiến hành thu giữ vật chứng là 03 túi nilon có chứa chất tinh thể màu trắng và khai nhận *“Giám khai 03 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá của G”* (BL 140-141; 148, 155, 160; 162; 165). Tại các bản báo cáo của cán bộ Công an xã P, Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình (BL 63-66) là những người đã tiến hành khám xét, thu giữ 03 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng mà G khai nhận là ma túy đá đều khẳng định khi tiến hành khám xét, thu giữ vật chứng tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại bản kết luận giám định số 851/KLGD-PC09-MT ngày 17/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận *“Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 3,2098 gam; M2 có khối lượng 4,0434 gam; M3 có khối lượng 3,8309 gam. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong các mẫu M1, M2, M3 là 11,0841 gam. Mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 đều là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”* và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 00 phút 08/11/2021, Lã Minh G nhờ anh Trương Văn Q mua hộ buổi mang lên phòng trọ của mình tại thôn Đ, xã P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Sau khi anh Q mang buổi lên cho G thì G, anh Q và chị C ngồi ăn buổi, uống nước tại gian ngoài của phòng trọ. Sau đó chị C lên nghỉ tại phòng trong của nhà trọ còn G và anh Q ngồi gian phía ngoài. Sau đó G đã hỏi Q *“Có làm tý không”* ý định rủ Q sử dụng ma túy đá thì Q đồng ý và nói *“Có thì anh em mình làm tý”*. G đi vào gian buồng phía trong lấy một ít ma túy đá của mình giấu từ trước và bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, bật lửa hơi nóng ma túy trong coóng rồi cùng Q sử dụng hết. Sau khi Lã Minh G và Trương Văn Q sử dụng hết số ma túy trong bộ hút ma túy đá thì bị Công an xã P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình tiến hành kiểm tra nơi cư trú phát hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của G và Q. Ngoài ra bị cáo còn cất giấu trái phép 11,0841 gam ma túy loại Methamphetamine tại phòng trọ của mình. Hành vi của bị cáo Lã Minh G đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy kháng cáo của bị cáo về các tội danh như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo có 01 tiền sự về tội “Trộm cắp tài sản” năm 2013 nhưng chưa chấp hành và có nhân thân xấu bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào năm 2013 (đã được xóa án tích), nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội mới với lỗi cố ý. Bản án sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất vụ án, nhân thân của bị cáo xử phạt bị cáo mức hình phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 02 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp với quy định của pháp luật, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Lã Minh G cần giữ nguyên các quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Lã Minh G không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lã Minh G; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2022/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Lã Minh G** 06 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09/11/2021.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lã Minh G phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 21/7/2022./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (1 bản);
 - TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND Tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (1 bản);
 - TAND thành phố N (4 bản);
 - VKSND thành phố N (1 bản);
 - Công an thành phố N (1 bản);
 - Chi cục THADS thành phố N (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
 - Bị cáo (1 bản);
 - Trại tạm giam (1 bản);
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa và Lưu HCTP (2 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tô Văn Thịnh

